

**TÒA ÁN QUÂN SỰ
KHU VỰC 2 QUÂN KHU 5**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2025/HS-ST
Ngày 14/3/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN QUÂN SỰ KHU VỰC 2 QUÂN KHU 5**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: 1// Nguyễn Thành Long.

Các Hội thẩm quân nhân: 1// Huỳnh Tấn Sĩ;
2// Nguyễn Thị Cẩm Hà.

- Thư ký phiên tòa: 4/ Đặng Thế Thanh, Thư ký, Tòa án quân sự Khu vực 2 Quân khu 5.

- Đại diện Viện kiểm sát quân sự Khu vực 53 tham gia phiên tòa: 4/ Phạm Đức Việt, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2025, tại Phòng xử án Tòa án quân sự Khu vực 2 Quân khu 5 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 06/2025/TLST-HS ngày 23 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 03/2025/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

Đỗ Thanh K; sinh ngày 01/5/1999 tại tỉnh Khánh Hòa; nơi ĐKNKTT: Tổ 6, đường S, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; nơi ở hiện nay: 86/22 đường P, phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn K1, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1979; vợ là Đặng Thị Thủy N1, sinh năm 2000, có 01 con sinh năm 2024; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không có án tích, không bị xử lý vi phạm hành chính; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 10/01/2025, tạm giam từ ngày 13/01/2025; hiện đang tạm giam tại Trại Tạm giam Quân khu 5; có mặt.

- Bị hại: Tổng Công ty C; địa chỉ: Số 01G, phường K2, quận B, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Trung T1; chức vụ: Tổng Giám đốc Tổng Công ty C;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Cấn Long G; chức vụ: Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty C (được Tổng Giám đốc ủy quyền);

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Vũ Xuân H; chức vụ: Phó Giám đốc, Chi nhánh Khánh Hòa được Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty C ủy quyền lại (được sự đồng ý của Tổng Giám đốc); có mặt.

- Người làm chứng:

1. Bà Lê Thị L; có mặt.

2. Ông Lê Tấn P1; vắng mặt.

3. Ông Nguyễn Đắc M; có mặt.

4. Ông Phạm Trọng H1; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 10/01/2025, Đỗ Thanh K tháo Biển số 79N1-325.11 của xe mô tô nhãn hiệu Atila, đội mũ lưỡi trai màu đen, mặc quần áo thể thao màu đen, đeo khẩu trang y tế và lấy một con dao gấp dài 21cm bỏ vào túi áo rồi điều khiển xe mô tô đi tìm địa điểm có tài sản để cướp. Khoảng 13 giờ cùng ngày, khi đến Cửa hàng giao dịch V2 thuộc Chi nhánh Khánh Hòa/Tổng Công ty C (gọi tắt là Cửa hàng V2) tại số 09S, phường V2, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa, K để xe bên ngoài và đi vào trong. Lúc này, bà Lê Thị L là nhân viên giao dịch của cửa hàng đang ngồi nói chuyện với khách hàng. Khoảng 13 giờ 05 phút, khi thấy khách hàng rời khỏi, K đi đến vị trí bà L ngồi và nói cần chuyển số tiền 500.000 đồng vào tài khoản. Ngay sau đó, K lấy dao trong túi áo cầm trên tay phải, nhảy qua quầy giao dịch với mục đích khống chế bà L; bà L hoảng sợ và bỏ chạy vào góc phòng. K đuổi theo dùng tay trái nắm lấy cổ áo bà L, tay phải đưa dao về phía bà L và đe dọa không được la. Thấy bà L không dám chống trả, K đi đến mở ngăn kéo quầy giao dịch lấy số tiền 119.822.000 đồng rồi nhảy ra khỏi quầy giao dịch để bỏ chạy. Cùng lúc này, ông Lê Tấn P là nhân viên giao hàng nhìn thấy K đang cầm dao và tiền đi ra nên ông ôm giữ K lại làm K đánh rơi toàn bộ số tiền vừa chiếm đoạt. Sau khi thoát được, K bỏ lại xe mô tô và dép rồi chạy về hướng đường R. Bà L mở cửa sau cửa hàng kêu cứu, hai người nhân viên bảo vệ tòa nhà là ông Nguyễn Đắc M, ông Phạm Trọng H1 chạy ra cửa trước để chặn K nhưng không kịp. Khi đến Trường Đ, K cởi bỏ quần áo thể thao, mũ lưỡi trai, khẩu trang và dao gấp rồi vứt vào bụi cây ở khu đất trống của trường. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, K đến Công an phường V, thành phố N đầu thú.

Tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Thanh K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố, có nội dung: Vào trưa ngày 10/01/2025, bị cáo dùng kim tháo Biển số 79N1-325.11 xe mô tô Atila của mình rồi cầm theo một con dao gấp; bên ngoài mặc một áo khoác dài tay, một quần dài, trên đầu đội một mũ lưỡi trai, đeo một khẩu trang y tế rồi điều khiển xe mô tô đi tìm địa điểm cướp. Khi đến Cửa hàng V2, bị cáo đi vào thì thấy trong cửa hàng chỉ có chị L và một người phụ nữ đang thực hiện giao dịch. Khi người phụ nữ đi khỏi, bị cáo đi đến nói với chị L cần chuyển 500.000 đồng vào tài khoản. Khoảng 13 giờ 05 phút, bị cáo dùng tay phải cầm dao nhảy qua quầy giao dịch với mục đích khống chế chị L để cướp tài sản, chị L hoảng sợ bỏ chạy về phía góc tường. Bị cáo xông đến đe dọa, uy hiếp chị L bằng cách dùng tay trái nắm cổ áo chị L, tay phải đưa dao về phía trước người chị L. Thấy chị L không chống cự, bị cáo đi đến mở ngăn kéo quầy giao dịch lấy đi một số tiền, sau mới biết là 119.822.000 đồng rồi nhảy ra khỏi quầy giao dịch bỏ chạy. Đến cửa ra vào thì bị anh P khống chế ôm lại, bị cáo làm rơi toàn bộ số tiền vừa chiếm đoạt, bị cáo vùng vẫy thoát được và chạy về hướng đường R. Khi đến Trường Đ, bị cáo cởi bỏ áo, quần, mũ, khẩu trang và dao vứt vào bụi cây ở bãi đất trống của trường. Sau đó, khoảng 17 giờ 30 phút bị cáo ra Công an phường V đầu thú và dẫn Cơ quan chức năng thu giữ những công cụ phạm tội mà bị cáo đã vứt bỏ.

Tại phiên tòa, Đại diện theo ủy quyền lại của bị hại Tổng Công ty C, ông Vũ Xuân C khai: Vào khoảng 13 giờ 05 phút ngày 10/01/2025, Cửa hàng V2 đã bị bị cáo Đỗ Thanh K cướp số tiền 119.822.000 đồng. Sau khi xảy ra sự việc, bị hại đã thu hồi lại được toàn bộ số tiền tại hiện trường vụ án do bị cáo đánh rơi khi bỏ chạy. Bị hại không bị thiệt hại gì và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại trong vụ án.

Tại phiên tòa, người làm chứng Lê Thị L khai: Khoảng 13 giờ 05 phút ngày 10/01/2025, tôi đang làm việc ở Cửa hàng V2, bị cáo đi vào nói cần chuyển số tiền 500.000 đồng vào tài khoản. Bất ngờ, bị cáo rút dao nhảy qua quầy giao dịch, thấy vậy tôi hoảng sợ chạy về góc tường bên trái để tránh né. Bị cáo đi lại đẩy tôi vào góc cửa, tay trái nắm cổ áo và tay phải dí dao trước người tôi đe dọa không cho hô hoán. Bị cáo đi lại vị trí làm việc của tôi lấy đi số tiền 119.822.000 đồng rồi bỏ chạy ra ngoài. Khi ra đến cửa, bị cáo bị anh P khống chế ôm giữ nên đã làm rơi số tiền vừa chiếm đoạt được, sau đó bị cáo vùng ra chạy thoát. Trong vụ án này, tôi bị thương tích nhẹ ở lòng bàn tay trái, tôi không yêu cầu giám định thương tích hay yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho tôi.

Lời khai của người làm chứng Lê Tấn P trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng 13 giờ 05 phút ngày 10/01/2025, ông P đến giao hàng tại Cửa hàng V2, nhìn thấy bị cáo đang dùng dao đe dọa dồn chị L vào góc tường, sau đó dùng tay trái nắm cổ áo và tay phải cầm dao đưa về trước người chị L. Khi bị cáo lấy được tiền rồi đi ra gần khu vực cửa ra vào, ông lao vào ôm giữ bị cáo. Quá trình giằng co, bị cáo có làm rớt dao và tiền tại sảnh, khi vùng ra được bị cáo nhặt dao và bỏ chạy ra khỏi cửa hàng. Ông không đuổi theo mà quay lại xem tình hình của chị L, ông thấy chị L hoảng sợ nhưng không bị thương tích gì.

Tại phiên tòa, các người làm chứng Nguyễn Đắc M, Phạm Trọng H1 khai: Khoảng 13 giờ 05 phút ngày 10/01/2025, hai ông đang làm nhiệm vụ trực bảo vệ tại sảnh tòa nhà thì nghe tiếng động mạnh bất thường tại Cửa hàng V2. Sau đó, hai ông thấy chị L mở cửa sau cửa hàng và kêu cứu. Hai ông chạy ra cửa trước thì nhìn thấy bị cáo chạy ra khỏi cửa hàng nhưng đuổi theo không kịp. Khi vào cửa hàng thấy ở góc trái có một lượng lớn tiền và một số vật dụng rơi vãi. Hai ông thấy chị L đang hoảng sợ nên đi lại trấn an.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N lập hồi 14 giờ 30 phút ngày 10/01/2025, xác định: Hiện trường xảy ra vụ cướp ngày 10/01/2025 là tại văn phòng giao dịch thuộc Chi nhánh Khánh Hòa nằm trong tòa nhà Khánh Hòa tại số 09S, phường V2, thành phố N Trong sân phát hiện đôi dép màu đen xám cỡ số 36, 01 xe mô tô Atila màu đỏ không gắn biển số, bên trong xe có 01 Biển số 79N1-325.11.

Tại các Biên bản làm việc do Công an phường V2, thành phố N lập hồi 16 giờ 30 phút ngày 10/01/2025; Cơ quan Điều tra hình sự Khu vực 2 các Tổ chức sự nghiệp, Bộ Quốc phòng lập hồi 17 giờ ngày 15/01/2025 xác định: Số tiền bị Đỗ Thanh K chiếm đoạt tại Cửa hàng V2 là 119.822.000 đồng (Một trăm mười chín triệu, tám trăm hai mươi hai nghìn đồng).

Trong vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã thu giữ đồ vật, tài liệu sau: Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường thu giữ: 01 xe mô tô hiệu Atila màu đỏ, bên trong cốp xe có Biển số 79N1-325.11, 01 mũ bảo hiểm, 01 kìm, 03 giấy

Gift Voucher; 01 đôi dép. Tại Biên bản truy thu vật chứng thu giữ: 01 dao gấp mũi nhọn bằng kim loại dài 21cm (lưỡi dao dài 09cm, cán dao dài 12cmx02cm); 01 quần dài thể thao bằng vải màu đen và ống quần có ghi chữ “Adidas” màu trắng; 01 áo khoác dài tay bằng vải màu đen loại có mũ, trên hai tay có 02 sọc màu trắng; 01 mũ lưỡi trai bằng vải màu đen; 01 khẩu trang y tế màu trắng.

Cáo trạng số 06/CT-VKSQSKV53 ngày 22/01/2025 của Viện kiểm sát quân sự Khu vực 53 truy tố bị cáo Đỗ Thanh K về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại các điểm d, đ khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tranh luận tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung quyết định truy tố đối với bị cáo Đỗ Thanh K về tội “Cướp tài sản” theo các điểm d, đ khoản 2 Điều 168 BLHS.

Trên cơ sở phân tích, đánh giá nguyên nhân, điều kiện, tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, hậu quả vụ án, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (TNHS), nhân thân của bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

- Về hình sự: Áp dụng các điểm d, đ khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 38 BLHS tuyên phạt bị cáo Đỗ Thanh K từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm 06 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS) để tịch thu, sung ngân sách nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Atila có Biển số 79N1-325.11 là phương tiện dùng vào việc phạm tội. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS để tịch thu, tiêu hủy: 01 dao gấp; 01 kìm, 01 đôi dép; 01 áo khoác dài tay; 01 quần dài thể thao; 01 mũ lưỡi trai; 01 khẩu trang y tế; 01 mũ bảo hiểm là công cụ dùng vào việc phạm tội và vật chứng không có giá trị sử dụng.

- Về bồi thường thiệt hại: Áp dụng khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585 Bộ luật Dân sự (BLDS) ghi nhận bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại.

Trong phần tranh luận: Bị cáo Đỗ Thanh K đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ý kiến đối đáp của Kiểm sát viên: Bị cáo bị truy tố về tội “Cướp tài sản” với hai tình tiết định khung tăng nặng được quy định tại các điểm d, đ khoản 2 Điều 168 BLHS có khung hình phạt từ 07 năm tù đến 15 năm tù; bị cáo được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ TNHS được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, xem xét nhân thân của bị cáo, đánh giá toàn diện, khách quan các tình tiết của vụ án; Kiểm sát viên đề nghị hình phạt như thế đối với bị cáo là phù hợp.

Đại diện theo ủy quyền của bị hại đồng ý với nội dung luận tội của Kiểm sát viên và không có ý kiến gì thêm.

Bị cáo Đỗ Thanh K trình bày lời nói sau cùng: Bị cáo xin lỗi bị hại, xin lỗi chị L; bị cáo rất ăn năn hối cải về hành vi vi phạm pháp luật của mình; bị cáo đã ra đầu thú; hỗ trợ thu giữ vật chứng vụ án, xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng (THTT), người THTT trong vụ án được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS). Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan THTT, người THTT trong vụ án. Như vậy, HĐXX có cơ sở để khẳng định các hành vi, quyết định của Cơ quan THTT, người THTT trong vụ án này đã thực hiện điều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, HĐXX có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 13 giờ 05 phút ngày 10/01/2025, bị cáo Đỗ Thanh K có hành vi dùng dao đe dọa bà Lê Thị L là nhân viên giao dịch của Cửa hàng V2 hoảng sợ, không dám chống cự để chiếm đoạt số tiền 119.822.000 đồng của Tổng Công ty C. Bị cáo sử dụng con dao gấp mũi nhọn bằng kim loại dài 21cm (lưỡi dao dài 09cm, cán dao dài (12x02)cm) để thực hiện hành vi phạm tội thỏa mãn tình tiết định khung “Sử dụng vũ khí nguy hiểm”. Bị cáo chiếm đoạt số tiền 119.822.000 đồng thỏa mãn tình tiết định khung “Chiếm đoạt tài sản trị giá 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng”. Như vậy, hành vi của bị cáo đã phạm tội “Cướp tài sản” theo quy định tại các điểm d, đ khoản 2 Điều 168 BLHS. Đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo Đỗ Thanh K là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vì mục đích tư lợi cá nhân, bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần phải áp dụng hình phạt tương xứng với mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Xem xét tình tiết giảm nhẹ TNHS và nhân thân của bị cáo, HĐXX nhận thấy:

Mặc dù, bị cáo phạm tội rất nghiêm trọng nhưng đánh giá khách quan, toàn diện các tình tiết của vụ án, HĐXX nhận thấy: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, sau khi phạm tội đã ra đầu thú tại Công an phường V nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS; bị cáo có nhân thân tốt, hoàn cảnh gia đình lại khó khăn (vợ không có nghề nghiệp, con nhỏ mới sinh tháng 10/2024); số tiền bị cáo chiếm đoạt được thu giữ ngay tại hiện trường vụ án nên hậu quả vụ án được khắc phục một phần nào; bị cáo đã tích cực hỗ trợ cơ quan THTT thu giữ vật chứng vụ án. Do vậy, HĐXX cân nhắc một mức hình phạt phù hợp đối với bị cáo để vừa có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo nói riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[5] Về bồi thường thiệt hại:

Thiệt hại của bị hại là do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra nên bị cáo phải chịu trách nhiệm bồi thường đối với thiệt hại này. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 48 BLHS; khoản 1 các Điều 584, 585, 586, 589 BLDS buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho bị hại tổng số tiền là 119.822.000 đồng. Tuy nhiên, số tiền 119.822.000 đồng

mà bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi ngay tại hiện trường vụ án, bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên HĐXX xét thấy cần ghi nhận.

[6] Về xử lý vật chứng trong vụ án:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS để xử lý đối với các vật chứng: 01 dao gấp, mũi nhọn bằng kim loại dài 21cm (lưỡi dao dài 09cm, cán dao dài 12cmx02cm) là công cụ dùng vào việc phạm tội, không có giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy; 01 xe mô tô nhãn hiệu Atila màu đỏ, số máy MVUADD 000363 có Biển số 79N1-325.11 là phương tiện dùng vào việc phạm tội nên tịch thu, sung ngân sách nhà nước (xe mô tô của bị cáo được mua tại Cửa hàng xe máy U ngày 30/8/2024 với giá 7.000.000 đồng).

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS để xử lý đối với các vật chứng: 01 kim tay cầm màu đen, đỏ; 01 đôi dép màu đen xám, trên quai dép có chữ “G”; 01 áo khoác dài tay, bằng vải, màu đen loại có mũ phía sau; 01 quần dài thể thao bằng vải, màu đen, ống quần có ghi chữ “Adidas” màu trắng; 01 mũ lưỡi trai màu đen; 01 khẩu trang y tế màu trắng; 01 mũ bảo hiểm màu trắng có hoa văn màu đen xám là vật chứng không có giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

Việc Cơ quan Điều tra hình sự Khu vực 2 các Tổ chức sự nghiệp, Bộ Quốc phòng ra Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số 03/QĐ-XLTS ngày 15/01/2025 trả lại 03 tờ giấy Gift Voucher cho bà Đặng Thị Thủy N1 (là vợ bị cáo K) vì xét thấy các giấy tờ trên thuộc sở hữu của bà N1 và không liên quan đến vụ án là theo đúng quy định của pháp luật nên HĐXX không xem xét giải quyết lại.

[7] Trong vụ án này, bà L là người mà bị cáo K dùng dao đe dọa, không chế nhưng chỉ bị thương tích nhẹ ở lòng bàn tay trái. Trong quá trình điều tra, ngày 16/01/2025, bà L tự nguyện có Đơn xin không giám định thương tích với đề nghị các cơ quan THTT không giám định thương tích do K gây ra, không yêu cầu K phải bồi thường dân sự đối với bà. Khi được hỏi tại phiên tòa, bà L xin giữ nguyên các yêu cầu trên và không có ý kiến gì thêm, do vậy HĐXX xác định bà là người làm chứng trong vụ án là hoàn toàn phù hợp các quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Theo quy định khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên, căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 260 BLTTHS;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự:

Tuyên bố bị cáo Đỗ Thanh K phạm tội: “Cướp tài sản”. Áp dụng các điểm d, đ khoản 2 Điều 168; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Xử phạt bị cáo Đỗ Thanh K 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, ngày 10/01/2025.

2. Về bồi thường thiệt hại:

Ghi nhận bị hại Tổng Công ty C đã thu hồi đủ số tiền 119.822.000 (Một trăm mười chín triệu, tám trăm hai mươi hai nghìn đồng) mà bị cáo chiếm đoạt và không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại gì thêm.

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) dao gập; tịch thu, sung ngân sách nhà nước 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Atila có Biển số 79N1-325.11 (*Hiện đang lưu giữ tại phòng Thi hành án Quân khu 5 theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 24/02/2025*) kèm theo Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 033382 (*Có đặc điểm như miêu tả trong Biên bản làm việc với gia đình bị cáo Đỗ Thanh K ngày 14/01/2025*).

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) kim, 01 (một) đôi dép; 01 (một) áo khoác; 01 (một) quần dài; 01 (một) mũ lưỡi trai; 01 (một) khẩu trang y tế; 01 (một) mũ bảo hiểm.

(*Các vật chứng trên có đặc điểm như miêu tả trong các Biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật, dữ liệu điện tử được Công an phường V, thành phố N lập ngày 10/01/2025, Biên bản khám nghiệm hiện trường được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N lập ngày 10/01/2025*).

4. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS, bị cáo Đỗ Thanh K phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo đối với bản án:

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 14/3/2025) bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án quân sự Quân khu 5./.

Nơi nhận:

- VKSQSQK5;
- VKSQSKV53;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- CQĐTHSKV2 các TCSN, BQP;
- Cơ quan THAHSQK5;
- Phòng THAQK5;
- Trại tạm giam QK5;
- Lưu: HSVA, THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

1// Nguyễn Thành Long